

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
TH NH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, TH NH PHỐ HẢI PHÒNG

- TH nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, th nh phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, th nh phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐA, xã TC, huyện VB, th nh phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Đ, xã C, huyện TL, th nh phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H ; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã TC, huyện VB, th nh phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09-02-2011 tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VB, th nh phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có ba

con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ đầu năm 2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Phương T , sinh ngày 13-7-2011, Nguyễn Gia H , sinh ngày 26-9-2016 và Nguyễn G H, sinh ngày 17-01-2020. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Phương T và Nguyễn G H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ngày 07-5-2024 chị thay đổi về việc nuôi con, đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh H .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có ba con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2023 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên chị T đã tự ý bỏ nhà đi không quan tâm đến các con. Từ tháng 3/2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung Nguyễn Phương T , sinh ngày 13-7-2011, Nguyễn Gia H , sinh ngày 26-9-2016 và Nguyễn G H, sinh ngày 17-01-2020. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia đầy đủ phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao ba con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-7-2011, Nguyễn Gia H, sinh ngày 26-9-2016 và Nguyễn G H, sinh ngày 17-01-2020 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H xin tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐA, xã TC, huyện VB, tH nh phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, tH nh phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến H nh xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VB, tH nh phố Hải Phòng vào ngày 09-02-2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có ba con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Nguyễn Thị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể H n gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết hôn nhân giữa anh và chị T theo quy định của pháp luật. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị T và anh H có mâu thuẫn, từ đầu năm 2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn H phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có ba con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-7-2011, Nguyễn Gia H, sinh ngày 26-9-2016 và Nguyễn G H, sinh ngày 17-01-2020. Quá trình giải quyết vụ án chị T đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H đề nghị được nuôi dưỡng cả ba con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh H có nơi ở và thu nhập ổn định, hiện cả ba con chung đang ở với anh H được anh chăm sóc chu đáo, cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-7-2011 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 26-9-2016 đều có nguyện vọng xin được ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh chị, giao cả ba con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 13-7-2011, Nguyễn Gia H, sinh ngày 26-9-2016 và Nguyễn G H, sinh ngày 17-01-2020

cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H tự giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi H nh án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009247 ngày 28 tháng 02 năm 2024. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi H nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H nh án dân sự, người được thi H nh án dân sự, người phải thi H nh án dân sự có quyền yêu cầu thi H nh án, tự nguyện thi H nh án hoặc bị cưỡng chế thi H nh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi H nh án dân sự; thời hiệu thi H nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H nh án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND tH nh phố Hải Phòng
- TAND TH nh phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi H nh án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VB, tH nh phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền